

**BỘ LAO ĐỘNG -  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2013/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2013

## **THÔNG TƯ**

### **Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với ống cách điện có chứa bột và sào cách điện dạng đặc dùng để làm việc khi có điện**

*Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động;*

*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định:*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với ống cách điện có chứa bột và sào cách điện dạng đặc dùng để làm việc khi có điện.

Ký hiệu: QCVN 14:2013/BLĐTBXH.

**Điều 2.** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với ống cách điện có chứa bột và sào cách điện dạng đặc dùng để làm việc khi có điện có hiệu lực từ ngày 28 tháng 6 năm 2014.

**Điều 3.** Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Bùi Hồng Lĩnh**

**QCVN 14:2013/BLĐTBXH****QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA  
VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI ỚNG CÁCH ĐIỆN  
CÓ CHỨA BỌT VÀ SÀO CÁCH ĐIỆN DẠNG ĐẶC  
DÙNG ĐỂ LÀM VIỆC KHI CÓ ĐIỆN**

*National technical regulation on safe work of Insulating foam-filled  
tubes and solid rods for live working*

**Lời nói đầu**

QCVN 14:2013/BLĐTBXH do Cục An toàn lao động biên soạn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành theo Thông tư số 38/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013, sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA**  
**VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI ỚNG CÁCH ĐIỆN CÓ CHỨA BỌT**  
**VÀ SÀO CÁCH ĐIỆN DẠNG ĐẶC DÙNG ĐỂ LÀM VIỆC KHI CÓ ĐIỆN**  
*National technical regulation on safe work of Insulating foam-filled*  
*tubes and solid rods for live working*

## **1. Quy định chung**

### **1.1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chuẩn này quy định các yêu cầu an toàn đối với các ống cách điện có chứa bọt và sào cách điện dạng đặc làm từ vật liệu tổng hợp, được thiết kế làm các dụng cụ, trang bị để làm việc có điện trên hệ thống đang vận hành ở điện áp từ 1 kV trở lên.

### **1.2. Đối tượng áp dụng**

1.2.1. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, lưu thông và sử dụng ống cách điện có chứa bọt và sào cách điện dạng đặc làm từ vật liệu tổng hợp.

1.2.2. Các tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **1.3. Giải thích từ ngữ**

Trong quy chuẩn này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. Thử nghiệm điển hình: thử nghiệm một hoặc nhiều trang bị được sản xuất theo một thiết kế nhất định để chứng tỏ thiết kế này đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật nhất định.

1.3.2. Thử nghiệm thường xuyên: thử nghiệm mà từng trang bị riêng rẽ phải chịu trong hoặc sau khi sản xuất để đảm bảo nó phù hợp với một số tiêu chí nhất định.

1.3.3. Thử nghiệm lấy mẫu: thử nghiệm trên một số trang bị được lấy ngẫu nhiên từ một nhóm.

1.3.4. Thử nghiệm chấp nhận: thử nghiệm theo thỏa thuận để chứng minh với khách hàng rằng trang bị đáp ứng một số điều kiện nhất định về yêu cầu kỹ thuật của nó.

## **2. Quy định về kỹ thuật**

2.1. Sào cách điện dạng đặc được chế tạo với ba phần chính:

- Phần làm việc.
- Phần cách điện.
- Phần tay cầm.

2.2. Phần cách điện nằm giữa phần làm việc và tay cầm cần được chế tạo bằng các vật liệu cách điện có tính chất cách điện và tính cơ học cao.

2.3. Cấu trúc phần làm việc phải đảm bảo có thể gắn chắc với các thiết bị và phần cách điện khi thao tác.

2.4. Sào làm bằng ống cách điện phải đảm bảo không cho hơi ẩm và bụi lọt vào phía trong.

2.5. Cấu tạo và khối lượng của sào cách điện dạng đặc phải đảm bảo thuận lợi cho một người thao tác.

2.6. Vật liệu làm ống cách điện có chứa bọt hoặc sào cách điện dạng đặc phải làm từ vật liệu tổng hợp, có thể được tăng cường bằng sợi vô cơ hoặc sợi nhân tạo.

2.7. Bên trong ống cách điện có chứa bọt thì bọt đổ vào phải liên kết được với vách ống cách điện và cả bọt cũng như chất kết dính không được bị suy giảm trong các thử nghiệm, trừ các thử nghiệm phá hủy.

2.8. Đường kính ống cách điện có chứa bọt và sào cách điện dạng đặc đo được phải nằm trong giới hạn dung sai quy định tại Bảng 1, Mục 2 - Đặc tính kỹ thuật của TCVN 5587:2008 Ống cách điện có chứa bọt và sào cách điện dạng đặc dùng để làm việc khi có điện.

2.9. Việc thử nghiệm điển hình; thử nghiệm thường xuyên; thử nghiệm lấy mẫu phải tuân thủ theo các quy định tại Mục 3 - Thử nghiệm điển hình; Mục 4- Thử nghiệm thường xuyên và thử nghiệm lấy mẫu của TCVN 5587:2008.

2.10. Trong trường hợp TCVN 5587:2008 Ống cách điện có chứa bọt và sào cách điện dạng đặc dùng để làm việc khi có điện nói trên có sự sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo những quy định mới nhất.

### **3. Quy định về quản lý**

#### **3.1. Sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bọt sản xuất trong nước**

3.1.1. Sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bọt sản xuất trong nước phải được chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy phù hợp với các quy định tại mục 2 của Quy chuẩn này.

Việc chứng nhận hợp quy do các tổ chức chứng nhận hợp quy đã được Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ định thực hiện và thực hiện theo phương thức: thử nghiệm mẫu điển hình kết hợp đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất (Phương thức 3 trong “Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật” ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/QĐ-BKH-CN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

3.1.2. Sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bọt sản xuất trong nước trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường phải gắn dấu hợp quy, ghi nhãn theo quy định tại Mục 5 - Các điều khoản đặc biệt của TCVN 5587:2008.

### **3.2. Sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bột nhập khẩu**

3.2.1. Sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bột nhập khẩu phải được chứng nhận hợp quy phù hợp với các quy định tại mục 2 của Quy chuẩn này.

3.2.2. Việc chứng nhận hợp quy do các tổ chức chứng nhận đã được Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ định hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài được thừa nhận tiến hành.

3.2.3. Việc chứng nhận hợp quy được thực hiện theo phương thức thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa (Phương thức 7 trong “Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật” ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/QĐ-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

3.2.4. Trong trường hợp các sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bột nhập khẩu mà theo thỏa thuận song phương, đa phương giữa các cơ quan có thẩm quyền của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước xuất khẩu sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bột quy định không phải kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu thì các sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bột này được miễn kiểm tra nhập khẩu.

3.2.5. Sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bột nhập khẩu trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường phải gắn dấu hợp quy, ghi nhãn theo quy định tại Mục 5 - Các điều khoản đặc biệt của TCVN 5587:2008.

### **3.3. Sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bột lưu thông trên thị trường**

3.3.1. Sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bột dùng để làm việc khi có điện lưu thông trên thị trường phải gắn dấu hợp quy, ghi nhãn theo quy định tại Mục 5 - Các điều khoản đặc biệt của TCVN 5587:2008.

3.3.2. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành việc kiểm tra chất lượng đối với sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bột lưu thông trên thị trường như đối với các sản phẩm sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu.

### **3.4. Quản lý sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bột trong quá trình sử dụng**

3.4.1. Sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bột phải được bảo quản trong môi trường khô ráo thoáng mát, cách xa vật phát nhiệt, không bị ảnh hưởng của các dung môi có hại và theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

3.4.2. Sử dụng sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bột đúng mục đích, theo đúng chức năng và theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

3.4.3. Sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bột phải được thử nghiệm thường xuyên ít nhất 01 lần trong 12 tháng. Việc thử nghiệm thường xuyên

được thực hiện theo điều 11, Mục 4 - Thử nghiệm thường xuyên và thử nghiệm lấy mẫu của TCVN 5587:2008.

Sau mỗi lần thử nghiệm thường xuyên phải có biên bản ghi lại kết quả thử nghiệm và dán tem trên sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bột, trên đó ghi kết quả thử nghiệm đạt hay không đạt và thời hạn thử nghiệm tiếp theo. Việc dán tem do đơn vị thử nghiệm thực hiện.

Không sử dụng sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bột nếu kết quả thử nghiệm không đạt yêu cầu.

#### **4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân**

4.1. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, lưu thông và sử dụng sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bột có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn này.

4.2. Quy chuẩn này là căn cứ để các cơ quan kiểm tra chất lượng sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bột tiến hành việc kiểm tra và cũng là căn cứ để các tổ chức đánh giá sự phù hợp tiến hành chứng nhận hợp quy cho sào cách điện dạng đặc hoặc ống cách điện có chứa bột.

#### **5. Tổ chức thực hiện**

5.1. Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn và tổ chức việc thực hiện Quy chuẩn này.

5.2. Các cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương có trách nhiệm hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật này.

5.3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm kịp thời phản ánh với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét giải quyết./.